

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 1602/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 21 tháng 6 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi diện tích đất và thời hạn sử dụng đất ở tại nội dung  
một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính  
phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật  
Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất,  
chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
392/TTr-STNMT ngày 27 tháng 5 năm 2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi diện tích đất và thời hạn sử dụng đất ở tại nội dung một số  
Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi diện tích đất xây dựng chung cư kết hợp thương mại và đất cây  
xanh - thể dục thể thao tại Điều 1 một số Quyết định:

a) Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao đất (đợt 1) cho Công ty TNHH Thương mại -  
Xây dựng - Kinh doanh nhà Thanh Nhựt (nay là Công ty TNHH Một thành viên  
Thăng Long Hiệp Phước) để xây dựng Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Hiệp  
Phước (thị trấn Hiệp Phước), huyện Nhơn Trạch: từ  $6.860,7m^2$  thành  $7.129,0m^2$   
(tăng  $268,3m^2$ ).

b) Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban



nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi mục đích, hình thức, thời hạn sử dụng đất đối với phần diện tích 577,4m<sup>2</sup> đất ở sử dụng vào mục đích phát triển nhà ở xã hội ghi tại Điều 1 Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai: *từ 577,4m<sup>2</sup> thành 309,1m<sup>2</sup> (giảm 268,3m<sup>2</sup>)*.

c) Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc cho phép Công ty TNHH Một thành viên Thăng Long Hiệp Phước chuyển mục đích sử dụng đất (đợt 2) tại xã Hiệp Phước (thị trấn Hiệp Phước), huyện Nhơn Trạch: *từ 586,3m<sup>2</sup> thành 588,5m<sup>2</sup> (tăng 2,2m<sup>2</sup>)*.

d) Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi mục đích, hình thức, thời hạn sử dụng đất đối với phần diện tích 173,3m<sup>2</sup> đất ở sử dụng vào mục đích phát triển nhà ở xã hội ghi tại Điều 1 Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai: *từ 173,3m<sup>2</sup> thành 171,1m<sup>2</sup> (giảm 2,2m<sup>2</sup>)*.

đ) Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ khu đất bản đồ địa chính (chuyển vẽ thiết kế quy hoạch chi tiết sử dụng đất lên bản đồ địa chính) số 4984/2022, tỷ lệ 1/500 do Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai xác lập ngày 11 tháng 5 năm 2022.

2. Sửa đổi thời hạn sử dụng đất ở (diện tích 38.943,7m<sup>2</sup>) ghi tại Điều 1 Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao đất (đợt 1) cho Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng - Kinh doanh nhà Thanh Nhựt để xây dựng Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch: từ “Lâu dài” thành “Đến ngày 20 tháng 3 năm 2059 (theo thời hạn ghi tại Giấy chứng nhận đầu tư); người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất được sử dụng đất ổn định lâu dài”.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, các cơ quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung sau:

### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính; hướng dẫn Công ty TNHH Một thành viên Thăng Long Hiệp Phước điều chỉnh các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp theo quy định.

b) Ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

c) Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

### 2. Cục thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Thăng Long Hiệp Phước.

b) Hướng dẫn Công ty TNHH Một thành viên Thăng Long Hiệp Phước thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Sở Tài chính xác định các khoản mà người sử dụng đất được khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có).

4. Công ty TNHH Một thành viên Thăng Long Hiệp Phước

a) Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, sử dụng đất theo đúng ranh giới, diện tích, mục đích, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của dự án theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt.

b) Liên hệ Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai để được hướng dẫn điều chỉnh các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp theo quy định.

c) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2012, Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019, Quyết định số 1298/QĐ-UBND và Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Phước và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Công thông tin Điện tử (đăng tin);
- Lưu: VT, KTN, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi